

MẪU CHỨNG TỪ KẾ TOÁN - TIỀN TỆ

BIỂU MẪU

MẪU CHỨNG TỪ KẾ TOÁN - TIỀN TỆ

Đơn vị:
Địa chỉ:
MST:

PHIẾU CHI
Ngày tháng năm

Quyển số:.....
Số:.....
Nợ:
Có:

Họ, tên người nhận tiền:
Địa chỉ:
Lý do chi:
Số tiền: (Viết bằng chữ):
Kèm theo: chứng từ gốc.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):
+ Số tiền quy đổi:
(Nếu gửi ra ngoài phải đóng dấu).

Đơn vị:

số 01 – TT

Địa chỉ:

số: 15/2006/QĐ-BTC

trưởng BTC)

Mẫu

(Ban hành theo QĐ

ngày 20/3/2006 của Bộ

PHIẾU THU

Ngày tháng năm 20.....

Quy

ên số:

Số:

Nợ:

Có:

Họ và tên người nộp tiền:

Địa chỉ:

Lý do nộp:

Số tiền: (Viết bằng chữ):

Kèm theo: Chứng từ gốc:

Ngày tháng năm 20.....

Giám đốc
(Ký, họ tên,
đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Người nộp
tiền**
(Ký, họ tên)

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ
tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

Đơn vị:.....
 Bộ phận:.....
 Mã đơn vị SDNS:.....

Mẫu số C11 - HD
 (Đã ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ- BTC
 ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KÊ TRÍCH NỘP CÁC KHOẢN THEO LƯƠNG

Tháng.... năm.....

Số:.....

STT	Số tháng trích BHXH, BHYT, KPCĐ	Tổng quỹ lương trích BHXH, BHYT, KPCĐ	Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế			Kinh phí công đoàn				
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Số phải nộp CĐ cấp trên	Số được để lại chi tại đơn vị
				Trích vào chi phí	Trừ vào lương		Trích vào chi phí	Trừ vào lương		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Cộng									

32

Người lập

Kế toán trưởng

Ngày... tháng... năm...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên)

Mẫu số C12 - HD

(Đã ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ- BTC

ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Tháng.....năm.....

Số:.....

[illegible]

(Kèm theo.... chứng từ gốc: Vé, Giấy đi đường, Hoá đơn,...)

Ngày....tháng....năm ...

Người duyệt
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....
Mã đơn vị SDNS:.....

Mẫu số C34 - HD
(Đã ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ- BTC
ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho đồng Việt Nam)

Số:.....

Hôm nay, vào..... giờ..... ngày..... tháng..... năm

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

Số TT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	
II	Số kiểm kê thực tế:	X	
1	- Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- ...		
	Cộng số tiền đã kiểm kê thực tế		
III	Chênh lệch: (III = I – II)	X	

- Lý do: + Thừa:.....

+ Thiếu:.....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

.....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....
Mã đơn vị SDNS:.....

Mẫu số C35 - HD
(Đã ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ- BTC
ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý)

Số:.....

Vàogiờngàythángnăm.....

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ (ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý), kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tính ra tiền VN		Ghi chú
					Tỷ giá	Tiền VN	
A	B	C	1	2	3	4	D
I	Số dư theo sổ quỹ	x	x				
II	Số kiểm kê thực tế	x	x				
1	- Loại						
2	- Loại						
							
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	x				

- Lý do : + Thừa :
- + Thiếu :
- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:
-

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)